

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1420/2025/DS-ST
Ngày: 30/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lũy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tường Thụ
- Bà Nguyễn Thúy Hoa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1130/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1951/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 2710/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Bích A, sinh năm 1974

HKTT: số nhà F đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tạm trú: số nhà A G Đường D khu dự án A, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến P, sinh năm 1991

Địa chỉ: số nhà I Đường I, Khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2025 và lời trình bày của nguyên đơn bà Hồ Thị Bích A:

Bà và ông Nguyễn Tiến P quen biết nhau nên ngày 05 tháng 02 năm 2024 ông Nguyễn Tiến P liên hệ với bà đề nghị vay số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) để xử lý công việc kinh doanh. Do bà không có đủ

số tiền ông P vay nên bà vay của ông Lưu Tấn P1 100.000.000 đồng cho đủ số tiền ông P vay. Sau khi có đủ tiền, bà thỏa thuận cho ông P vay thời hạn một tháng với mức lãi suất 2%/tháng, ông P đồng ý nên ngày 07/02/2024 bà chuyển số tiền 250.000.000 đồng vào tài khoản của ông P. Sau khi nhận tiền ông P gửi tin nhắn vào tài khoản zalo của bà xác nhận nội dung vay tiền. Hết thời hạn vay ông P chủ động xin trả lãi của tháng 02 và tháng 3 còn tiền gốc xin gia hạn thêm ba tháng. Đến ngày 27/4/2024 ông P đề nghị vay thêm 250.000.000 đồng và cam kết sẽ trả đủ tiền gốc cả hai khoản vay cùng với lãi suất vào ngày 07, 08 tháng 5 năm 2024. Bà tin tưởng ông P nên tiếp tục chuyển 250.000.000 đồng vào tài khoản của ông P, vẫn thỏa thuận mức lãi suất 2%/tháng. Số tiền bà vay của ông Lưu Tấn P1 đến hạn bà đã trả đủ cho ông P1 nên số tiền hiện ông P đang nợ là tài sản của riêng bà, không còn liên quan đến ông P1.

Hết thời hạn trả nợ ông P chỉ hứa hẹn nhưng không thực hiện trả nợ. Do ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà yêu cầu ông Phát thanh T số nợ cụ thể như sau:

+ Tiền gốc: 500.000.000 đồng;

+ Tiền lãi: Yêu cầu tính lãi từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/9/2025 là 17 tháng theo mức lãi suất 1,66%/tháng, cụ thể $500.000.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ tháng} \times 1,66\% = 141.100.000 \text{ đồng}$.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến P đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn có cơ sở xác định ngày 07/02/2024 bị đơn có vay của nguyên đơn và ông Lưu Tấn P1 số tiền 250.000.000 đồng. Số tiền vay nguyên đơn chứng minh đã chuyển vào tài khoản của bị đơn và bị đơn có xác nhận nhận đủ tiền vay, thỏa thuận thời hạn vay một tháng, lãi suất 2%/tháng. Số tiền ông P1 cho vay, nguyên đơn đã thanh toán cho ông P1 nên ông P1 không tranh chấp. Ngày 27/4/2024 nguyên đơn chuyển tiền vào tài khoản của bị đơn cho vay thêm 250.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 08/5/2024. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay 500.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 30/9/2025 là 141.100.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú tại phường A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh về tình trạng cư trú và thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ngày 09/9/2025 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tiếp tục triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4] Về tư cách tham gia tố tụng: Nguyên đơn cung cấp tin nhắn của bị đơn có nội dung: “...ngày 07/02/2024 có mượn của anh P1 và chị A 250 triệu đồng...” nhưng ông Lưu Tấn P1 đã có lời khai xác nhận số tiền ông giao cho nguyên đơn để nguyên đơn cho bị đơn vay, đến nay nguyên đơn đã thanh toán cho ông nên không cần thiết phải triệu tập ông P1 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ vay 500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/4/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ.

[2.1] Xét, lời khai của nguyên đơn phù hợp với tài liệu do nguyên đơn cung cấp là giao dịch chuyển tiền ngày 07/02/2024 và ngày 27/4/2024; tin nhắn có tên tài khoản TP qua ứng dụng Zalo có nội dung “Hôm nay thứ tư ngày 07/02/2024, tôi Nguyễn Tiến P có mượn của anh P1 và chị A 250 triệu đồng trong thời gian 1 tháng” và “Nay ngày 27/4/2024, em P có mượn chị A 250 triệu đồng tới ngày 07 – 08/5/2024 sẽ hoàn trả chị...”, đủ căn cứ xác định ông P đã nhận đủ số tiền 500.000.000 đồng.

[2.2] Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối

với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn 500.000.000 đồng tiền gốc.

[2.3] Về tiền lãi: Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất. Xét mức lãi suất hai bên thỏa thuận là cao hơn quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị điều chỉnh lãi suất mức 1,66%/tháng, không yêu cầu tính lãi suất quá hạn là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi từ ngày vay 27/4/2024 đến ngày thanh toán toàn bộ số nợ vay theo mức lãi suất 1,66% là phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền lãi từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/9/2025: $500.000.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ tháng (tính chẵn tháng)} \times 1,66\% = 141.100.000 \text{ đồng}$.

Từ ngày 01/10/2025 bị đơn tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất 1,66%/tháng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 179; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Bích S về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Nguyễn Tiến P;

Ông Nguyễn Tiến P có trách nhiệm thanh toán cho bà Hồ Thị Bích A số tiền 641.100.000 (sáu trăm bốn mươi một triệu một trăm ngàn) đồng, trong đó tiền nợ gốc 500.000.000 đồng; tiền lãi 141.100.000 đồng.

Về tiền lãi: Ông Nguyễn Tiến P phải chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán tính từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo mức lãi suất 1,66%/tháng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tiến P phải chịu 29.644.000 (hai mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng, nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Hồ Thị Bích A được nhận lại 14.400.000 (mười bốn triệu bốn trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0072681 ngày 09/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2 - TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Hiền Lữ